TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày: 09-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ- TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quốc Vương và bà Bùi Thị Nguyệt

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Hải Lê - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/HSST- QĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá T - tên gọi khác: không; sinh ngày 19 tháng 01 năm 1997, tại huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt trong trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 29/8/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả. Có mặt.

2. Trần Thị H- tên thường gọi: TH; sinh ngày 13 tháng 10 năm 1996, tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Sinh M và bà Trần Thị L; có chồng là Trần Đình K, có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt trong trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 29/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Bùi Thị Tr - tên gọi khác: không; sinh ngày 24 tháng 11 năm 1994, tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang X và bà Đỗ

Thị L; có chồng là Vũ Văn T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt trong trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 29/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

4. Lại Thành S - tên gọi khác: không; sinh ngày 29 tháng 4 năm 1988, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn N và bà Đinh Thị Kim H (Đinh Thị H); có vợ là Bùi Thị X, có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 21/6/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", phạt sung công quỹ nhà nước 5.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí, chấp hành xong bản án ngày 28/9/2015.

Bị bắt trong trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 29/8/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả. Có mặt.

5. Đặng Văn T1 - tên gọi khác: không; sinh ngày 21 tháng 5 năm 1994, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Như T (đã chết) và bà Nông Thị H; vợ, con: chưa có; tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 50/2017/HSST ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản"; ngày 28/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt trong trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 29/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Bùi Thị X, sinh năm 1996; nơi cư trú: phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: anh Trần Văn Đ, anh Bùi Chí H1, anh Vũ Văn H, anh Nguyễn Trọng N và chị Lâm Thị Thu Tr đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/8/2021, Nguyễn Bá T, Trần Thị H (thường gọi là TH), Trần Văn Đ (sinh năm 1994, HKTT: phường T, thành phố C) và Lâm Thị Thu Tr (thường gọi Lâm Tr, sinh năm 2001, HKTT tại xã N, huyện P, thành phố Hà Nội) ăn uống ở phòng trọ của H thuộc phường Q, thì T rủ mọi người đi hát karaoke và sử dụng ma túy. T gọi điện cho Lại Thành S (tên thường gọi S "Nhật") hỏi mua 02 viên thuốc lắc và 01 "chỉ" Ketamine, được báo giá 4.200.000 đồng và

hẹn giao dịch tại khu vực ngõ ngã ba Km12, thuộc tổ 4, khu 9B, phường Quang Hanh. Sau đó, T chuyển khoản tiền qua ứng dụng Banking vào tài khoản ngân hàng của S và điều khiển xe máy một mình đến nơi hẹn gặp S; mua được ma túy, T quay lại phòng trọ của H, đưa cho Lâm Tr số ma túy được gói trong túi nilon nhưng Tr không biết đó là ma túy, sau đó Lâm Tr đưa lại cho H. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T, Đ, Lâm Tr, H đến cơ sở kinh doanh Karaoke 68 phường Q, của gia đình ông Vũ Văn H thuê phòng, Bùi Thị Tr nhân viên quán dẫn lên phòng Vip3. Hát được khoảng 30 phút, H đưa cho T 02 viên thuốc lắc, T bẻ đôi mỗi viên, tự sử dụng ½ viên, đưa cho Đ ½ viên, còn 2 nửa viên để trên bàn cho H và Lâm Tr sử dụng. H bảo T đưa cho H tờ tiền Polime 10.000 đồng để H cuốn ống hút sử dụng Ketamine. Bùi Tr đã lấy đĩa sứ và thẻ nhựa đưa cho H, H dùng thẻ nhựa cứng đánh nhuyễn ma túy Ketamine trên đĩa sứ ở mặt loa rồi cầm mời mọi người, tất cả đều sử dụng bao gồm cả Bùi Tr nhân viên của cơ sở karaoke. Tiếp đó, T gọi điện cho anh Bùi Chí H1 (sinh năm 1987, HKTT: thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình) bảo đến quán hát, uống bia cùng. Khi H1 vào phòng hát, H cầm đĩa chứa ma túy mời, H1sử dụng. Khi sử dụng gần hết số ma túy nêu trên thì H bảo với T "hết đồ", T hiểu là lấy thêm ma túy để tiếp tục sử dụng, Bùi Tr nói "lấy thêm 200.000 đồng cần sa hút cho thơm", T liền ra ngoài gọi điện, chuyển khoản cho S mua 3.000.000 đồng ma túy Ketamine và 200.000 đồng Cần sa và gọi chủ quán mang một bình dụng cụ shisa. Sau đó, S cầm ma túy đến quán giao cho H. H cầm ma túy và bộ sử dụng shisa lên phòng, trong đó có một nửa số cần sa đã cho vào bình shisa để hút, một nửa cần sa còn lại H cất vào sau ốp điện thoại, ma túy Ketamine H đổ ra đĩa, đánh nhuyễn, tất cả người trong phòng đều sử dụng. Rồi cả nhóm cùng nhảy theo nhạc mạnh đến 22 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Công an kiểm tra phát hiện, giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Bá T, Trần Thị H, Bùi Thị Tr; thu giữ: của Trần Thị H 01 túi nilon kích thước (4x7,3)cm, bên trong chứa thực vật khô, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, lắp sim số 0328.969.359; của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã cũ, lắp sim số 0936.725.919.

Thu giữ tại phòng hát Vip3 của cơ sở kinh doanh Karaoke 68: trên mặt loa cách cửa ra vào phòng khoảng 1,5m: 01 đĩa sứ màu trắng dạng hình chữ nhật, trên bề mặt đĩa dính chất bột màu trắng và 01 ống hút được quấn bằng vỏ đầu lọc thuốc lá với tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ nhựa cứng màu vàng có ghi chữ Vision X, trên bề mặt thẻ và tờ tiền có dính chất bột màu trắng, những người trong phòng đều khai nhận là ma túy Ketamine. Thu tại mặt bàn kính trong phòng Vip3, cách cửa ra vào phòng khoảng 2m: 01 bộ dụng cụ sử dụng để hút shisa gồm 01 bộ phận bằng kim loại, 01 ống hút màu cam, 01 bộ phận bằng gốm, 01 bình thủy tinh, bên trong chứa dung dịch chất lỏng màu trong suốt.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra T1 hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lại Thành S, thu của S 01 túi nilon kích thước (2,1x4) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu đen, lắp sim số 0395.494.000. S khai số ma túy bán cho T và bị thu giữ đều mua của Đặng Văn T1, Cơ quan cảnh sát điều tra giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T1, thu giữ của T1: 01 túi nilon kích thước (2,3x2,8)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; số tiền 2.200.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, lắp sim số 0967.399.598.

Tại bản kết luận giám định số 1671/KLGĐ ngày 05/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất bột màu trắng dạng vết dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng, trên tờ tiền Polime loại 10.000 đồng có mã ký hiệu NF15256159, bề mặt thẻ nhựa cứng màu vàng có in chữ VISION X, là ma túy, loại Ketamine, dạng vết không xác định được khối lượng. Thực vật khô thu giữ của Trần Thị TH (H) là Cần sa, khối lượng 0,164g (không phẩy một sáu bốn gam).

Bản kết luận giám định số 1673/KLGĐ ngày 05/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: vật chứng thu giữ của Lại Thành S là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,393g (không phẩy ba chín ba gam); vật chứng thu giữ của Đặng Văn T1 là ma túy Ketamine, khối lượng 0,793g (không phẩy bảy chín ba gam).

Bản kết luận giám định số 1672/KLGĐ ngày 05/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 03 mẫu nước tiểu của Lâm Thị Thu Tr, Trần Văn Đ, Trần Thị TH có chứa MDMA và Dehydronoketamine, 02 mẫu nước tiểu của Bùi Chí H1 và Nguyễn Bá T chứa Dehydronoketamine, mẫu nước tiểu của Bùi Thị Tr chứa MDMA.

Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện bảo vệ sức khỏe tâm thần Sở y tế Quảng Ninh xác định Bùi Chí H1, Lâm Thị Thu Tr, Trần Văn Đ không nghiện các chất ma túy (có sử dụng, lạm dụng chất gây ảo giác).

Quá trình điều tra, các bị cáo T, Tr, H đều khai nhận hành vi tổ chức cho Đ, H1, Lâm Tr sử dụng ma túy như nêu trên. Nguyễn Bá T khai thêm: sau khi ăn uống tại phòng trọ của H (TH) xong, T có rủ mọi người đi hát karaoke và sử dụng ma túy, lúc đó mọi người đều say rượu, chỉ có Đ bảo đồng ý, còn Lâm Tr và H có đồng ý hay không T không để ý. Tại quán Karaoke 68, T là người đã gọi điện cho H1 đến cùng sử dụng ma túy. Khi thấy mọi người sử dụng gần hết ma túy, T đã gọi điện cho S mua thêm ma túy để mọi người tiếp tục sử dụng. Tối ngày 28/8/2021, T hai lần mua ma túy của S, với số tiền là 7.400.000 đồng (thông qua hình thức chuyển khoản) để tổ chức cho mọi người sử dụng tại phòng Vip 3 của quán Karaoke 68 của anh Vũ Văn H.

Lại Thành S khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Bá T về hai lần mua bán ma túy như nội dung trên. Nguồn gốc ma túy là S mua của T1, tại khu vực cây xăng thuộc tổ 1, khu Nam Thạch B, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả: lần 1 mua 02 viên thuốc lắc 01 chỉ Ketamin với giá 3.100.000 đồng, bán cho T với giá 4.200.000 đồng; lần 2 mua 01 túi nilon Ketamin với giá 2.200.000 đồng, trong đó: đưa cho T1 1.700.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của anh Nguyễn Trọng N (sinh năm 1995, trú tại phường Cẩm P, thành phố C); Cần sa mua của một người không quen biết trên mạng xã hội với giá 200.000 đồng, sau đó bán cho T với giá 3.200.000 đồng. Số ma túy công an thu giữ của S khi giữ khẩn cấp là S bớt ra từ số ma túy trên để sử dụng. Số tiền 7.000.000 đồng mà vợ bị cáo giao nộp là tiền bị cáo bán ma túy cho T mà có.

Đặng Văn T1 khai nhận bán ma túy Ketamine cho S một lần với giá 2.200.000 đồng, số tiền này đã bị Công an thu giữ khi giữ trong trường hợp khẩn cấp, khi N nhận được chuyển khoản đã đưa tiền mặt cho T1, T1 không nói cho N biết về việc mua bán ma túy với S. T1 mua ma túy của một người tên Th không rõ họ tên địa chỉ cụ thể. T1 chỉ thừa nhận bán ma túy cho S một lần vào tối ngày

28/8/2021, ngoài ra không bán ma túy cho S lần nào khác. Số ma túy công an thu giữ của T1 khi giữ khẩn cấp là để sử dụng cho bản thân.

Chị Bùi Thị X là vợ của Lại Thành S giao nộp số tiền 7.000.000 đồng.

Về vật chứng, tài sản gồm: 04 điện thoại, đĩa sứ, bộ sử dụng bình shisa, tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng, thẻ nhựa, số tiền 9.200.000 đồng đã thu giữ và số ma túy hoàn lại sau giám định, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả để bảo quản, giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị X trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: chị là vợ của Lại Thành S, không có mâu thuẫn gì với nhau. Khoảng 23 giờ ngày 28/8/2021, S có đưa cho chị 01 thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Quân đội- MB Bank có số tiền 7.000.000 đồng trong tài khoản, không nói cho chị biết về nguồn gốc số tiền này. Sau khi biết số tiền trên là do S bán ma túy mà có, chị đã đến cơ quan công an giao nộp; chị đề nghị xử lý theo pháp luật, không có ý kiến gì.

Người làm chứng các anh Trần Văn Đ, Bùi Chí H1, và chị Lâm Thị Thu Tr trong quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; anh Vũ Văn H có lời khai phù hợp về thời gian, địa điểm các bị cáo thuê phòng hát tại quán Karaoke 68 của gia đình anh; anh Nguyễn Trọng N có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo T1 về việc S chuyển khoản số tiền 500.000 đồng cho T1 T qua tài khoản của anh, anh không biết tiền này là tiền T1 bán ma túy cho S.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSCP ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bá T, Bùi Thị Tr, Trần Thị H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lại Thành S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Tuy nhiên, tại phần luận tội sau khi viện dẫn đánh giá các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, chỉ kết luận áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Bá T, Bùi Thị Tr, Trần Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/8/2021.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 06 năm 6 tháng đến 7 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/8/2021.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Tr từ 06 năm 6 tháng đến 7 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/8/2021.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lại Thành S từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/8/2021.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 từ 02 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/8/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; các vật chứng liên quan đến việc phạm tội; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Bá T, Trần Thị H, Đặng Văn T1, Lại Thành S; số tiền 9.200.000 đồng, trong đó có 2.200.000 đồng thu giữ của Đặng Văn T1; 7.000.000 đồng của Lại Thành S (do chị Bùi Thị X-vợ S giao nộp).

- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận; tại lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã nêu, các bị cáo khẳng định lời khai nhận của mình trong quá trình điều tra là đúng sự thật, thừa nhận bị truy tố và xét xử về tội danh đã nêu và viện dẫn trong Cáo trạng là đúng người, đúng tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng có mặt tại cơ sở kinh doanh Karaoke 68; biên bản kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh Karaoke 68; biên bản kiểm tra điện thoại; vật chứng thu giữ; phù hợp kết luận giám định; kết quả xét nghiệm nước tiểu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Trong ngày 28/8/2021, tại phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Đặng Văn T1 có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Ketamine cho Lại Thành S với

giá 2.200.000 đồng. Cùng ngày, tại phường Q, thành phố C, Lại Thành S đã 02 lần bán ma túy Ketamine, MDMA và Cần sa cho Nguyễn Bá T.

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, tại cơ sở kinh doanh Karaoke 68 thuộc phường Q, thành phố C, T dùng số ma túy mua được của S cùng Trần Thị H và Bùi Thị Tr tổ chức cho Lâm Thị Thu Tr, Trần Văn Đ và Bùi Chí H1 sử dụng trái phép chất ma túy loại MDMA, Ketamine, Cần sa thì bị Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện và bắt giữ.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đề nghị không áp dụng tình tiết định khung: phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, Tr, H. Hội đồng xét xử thấy: sau khi sử dụng gần hết số ma túy mang theo, bị cáo T đã gọi điện mua thêm ma túy của S mục đích là để các bị cáo tiếp tục cùng với các đối tượng là bạn bè của T sử dụng ngay trong phòng hát karaoke Vip3; việc sử dụng trái phép chất ma túy vẫn đang tiếp diễn, không có sự thay đổi địa điểm, đối tượng sử dụng ma túy. Hành vi tổ chức sử dụng chất ma túy của các bị cáo không mang tính trục lợi về vật chất. Do đó, theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng tình tiết định khung: phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, Tr, H. Hội đồng xet xử thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo T, Tr, H nên chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Bá T, Bùi Thị Tr, Trần Thị H đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Lại Thành S có hành vi hai lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Bá T; Đặng Văn T1 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lại Thành S để S bán cho T. Tuy nhiên, không xác định được khối lượng ma túy mà S bán cho T, T1 bán cho S do các bị cáo đã sử dụng hết do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Lại Thành S theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Đặng Văn T1 theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;"

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;"

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội vì ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần nguy hiểm, không chỉ gây tổn hại về sức khỏe, tinh thần, nhân cách của người sử dụng, mà còn là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là những người trưởng thành, biết và nhận thức được tác hại của ma túy, các quy định nghiêm cấm của Nhà nước nhưng chỉ vì thiếu ý thức rèn luyện nên đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo T1, S bán ma túy nhằm mục đích kiếm lợi; các bị cáo T, H, Tr tổ chức cho Lâm Tr, Đ, H1 sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn lối sống buông thả của bản thân. Ngoài ra, các bị cáo T1, S đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình sự, trong đó bị cáo S đã có thời gian chấp hành án đối với hành vi phạm tội về ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Vai trò của các bị cáo:

Đối với tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà do nhất thời phạm tội nên chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó: Nguyễn Bá T là người khởi xướng trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp bỏ tiền mua ma túy, lôi kéo mọi người cùng sử dụng, thuê phòng hát, cũng là người chia nhỏ 2 viên thuốc lắc để bị cáo cùng các đối tượng sử dụng trái phép nên giữ vai trò đầu. Trần Thị H, Bùi Thị Tr đều không phải góp tiền mua ma túy để cả nhóm sử dụng mà chỉ có hành vi giúp sức cho T, trong đó Tr chuẩn bị đĩa sứ, thẻ nhựa; H chuẩn bị ống hút, giúp T nhận ma túy do S đưa, pha chế ma túy để các bị cáo và mọi người cùng sử dụng, nên có vai trò sau T. H và Tr có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, vai trò giúp sức không đáng kể nên áp dụng Điều 54 - Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo mình cho tốt, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với tội: Mua bán trái phép chất ma túy: Lại Thành S hai lần bán ma túy cho Nguyễn Bá T để T cùng H, Bùi Tr tổ chức cho Lâm Tr, Đ, H1 sử dụng trái phép; Đặng Văn T1 một lần bán ma túy cho S để S bán cho T. Các bị cáo S, T1 thực hiện hành vi phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Bá T, Bùi Thị Tr, Trần Thị H, Lại Thành S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đặng Văn T1 phạm tội mới khi chưa được xóa án tích của Bản án số 50/2017/HSST ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, nên phải chịu tình tiết tăng nặng: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lại Thành S có ông nội là người có công trong kháng chiến, được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; có mẹ đẻ là bà Đinh Thị H được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp Việt Nam; bị cáo Nguyễn Bá T có ông ngoại là người có công trong kháng chiến, được tặng thưởng nhiều Huân chương nên hai bị cáo S, T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Số tiền 2.200.000 đồng thu của Đặng Văn T1 là tiền bán ma túy cho Lại Thành S; số tiền 7.000.000 đồng là tiền S bán ma túy cho T. Đây đều là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 04 điện thoại di động có gắn sim thu giữ của các bị cáo: Nguyễn Bá T, Trần Thị H (TH), Lại Thành S, Đặng Văn T1, được các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Các mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; các vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Lâm Thị Thu Tr và Vũ Văn H: theo lời khai của H về việc Tr có hành vi đưa chất ma túy cho H cũng như giúp H bóc vỏ đầu lọc điếu thuốc lá để cuốn với tờ tiền Polime làm công cụ cho mọi người sử dụng ma túy; Vũ Văn H có hành vi cho chất ma túy vào bình Shisha, nhưng Tr và H đều không thừa nhận, không có chứng cứ khác chứng minh nên không đủ cơ sở xử lý.

Đối với việc S khai mua ma túy của Đặng Văn T1 hai lần vào ngày 25/8/2021 và ngày 28/8/2021, nhưng T1 chỉ thừa nhận bán ma túy cho S một lần vào ngày 28/8/2021. Ngoài lời khai của S, T1 ra không còn chứng cứ nào khác chứng minh ngày 25/8/2021 S mua ma túy của T1, nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1 về tình tiết "*Phạm tội 02 lần trở lên".*

Đối với Nguyễn Trọng Na nhận tiền hộ Đặng Văn T1 nhưng không biết tiền do T1 bán ma túy mà có nên không đủ cơ sở xử lý N về hành vi đồng phạm với T1.

Đối với người đã bán ma túy Ketamine cho Đặng Văn T1, bán ma túy Cần sa cho Lại Thành S, không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ 0,393 gam ma túy Ketamine của Lại Thành S; 0,793gam ma túy Ketamine của Đặng Văn T1; 0,164 gam Cần sa của Trần Thị H đều để sử dụng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lâm Thị Thu Tr, Bùi Chí H1, Trần Văn Đ, ngày 24/12/2021, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S, T1, Lâm Thị Thu Tr, H1, Đ nên không xem xét.

Đối với cơ sở kinh doanh Karaoke của gia đình ông Vũ Văn H không thực hiện quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Cơ quan cảnh sát điều tra đã

chuyển đề nghị UBND thành phố Cẩm Phả ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Bá T, Bùi Thị Tr, Trần Thị H (TH) phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Các bị cáo Lại Thành S, Đặng Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/8/2021.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/8/2021.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Tr 06 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/8/2021.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lại Thành S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/8/2021.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) tiền vật chứng theo 01 (một) phiếu nhập kho gói vật chứng niêm phong ngày 07/10/2021 của Kho bạc Nhà nước Cẩm Phả và 01 biên bản giao nhận tài sản số 05/2021/BBBG-CQCSĐT CATPCP ngày 07/10/2021 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cẩm Phả và Kho bạc Nhà nước Cẩm Phả (tiền vật chứng thu giữ của Đặng Văn T1).

+ Số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tiền vật chứng theo 01 (một) phiếu nhập kho gói vật chứng niêm phong ngày 17/12/2021 của Kho bạc Nhà nước Cẩm Phả và 01 biên bản giao nhận tài sản số 22/2021/BBBG-CQCSĐT CATPCP ngày 17/12/2021 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cẩm Phả và Kho bạc Nhà nước

Cẩm Phả (tiền vật chứng thu giữ của Bùi Thị X-vợ của Lại Thành S).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, viền máy có vết xước, kèm 01 sim (không xác định số sim) (điện thoại thu giữ của Nguyễn Bá T); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, máy có vết xước, kèm 01 sim (không xác định số sim) (điện thoại thu giữ của Trần Thị TH); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, model A1784, máy có nhiều vết trầy xước, mặt trước kính dán cường lực bị nứt vỡ, kèm 01 sim (không xác định số sim) (điện thoại thu giữ của Lại Thành S); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, máy có nhiều vết trầy xước, mặt sau máy góc trên bị vỡ, kèm 01 sim (không xác định số sim) (điện thoại thu giữ của Đặng Văn T1). Tất cả điện thoại trên đều đã qua sử dụng, đã cũ không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1671/KLGĐ; 01 (một) phong bì niêm phong số 1951/KLGĐ; 01 (một) phong bì niêm phong số 1673/KLGĐ, đều của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; còn nguyên dấu niêm phong.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 90/BB-THA, ngày 08/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Bá T, Bùi Thị Tr, Trần Thị H (TH), Lại Thành S và Đặng Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - chị Bùi Thị X. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Chị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Các bị cáo; người có ql, nv liên quan;
- CQCSĐT Công an thành phố Cẩm Phả;
- CQTHAHS Công an thành phố Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thu Đông